

Bản án số: 161/2022/DS-ST
Ngày: 09-9-2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Tuấn Trường; ông Hoàng Duy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Trường Bảo Vy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 7 năm 2022, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: số 266 - 268 N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn G – Giám đốc ngân hàng chi nhánh Tiền Giang; Theo quyết định ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021.

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Minh T – Trưởng phòng giao dịch Gò Công. Theo giấy ủy quyền ngày 13/4/2022. (xin vắng mặt)

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; (vắng mặt)

Địa chỉ: số 234A V, khu phố B, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải phía nguyên đơn trình bày: bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số LD1614400058 với Ngân hàng thương mại cổ phần S tại Phòng giao dịch Gò Công, vào ngày 25/5/2016, mục đích vay sửa nhà, số tiền vay là 52.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất ban đầu theo hợp đồng 12%/năm, thay đổi 03 tháng/lần. Để bảo đảm thì

bà T có làm hợp đồng thế chấp số LD1614400058 ngày 25/5/2016, tại Phòng công chứng Số 2 tỉnh Tiền Giang, thế chấp tài sản gồm quyền sử dụng đất có địa chỉ tại khu phố B, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, diện tích 56,6m², loại đất ở đô thị, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H014766V-P.1 do Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công cấp ngày 28/12/2007 cho bà Nguyễn Thị T. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T chỉ mới thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi đến ngày 12/01/2021, từ khi phát sinh quá hạn đến ngày 12/01/2021, bà T chỉ thanh toán thêm được số tiền 1.000.000 đồng và ngưng không thanh toán tiếp cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 05/8/2022, bà Nguyễn Thị T còn nợ ngân hàng: nợ gốc là 7.236.000 đồng, tiền lãi là 3.880.738 đồng. Tg cộng là 11.116.738 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng một lần tổng cộng là: 11.116.738 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cho đến khi bà T trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Nếu bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nên không lấy lời khai và hòa giải được.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S; Về án phí dân sự sơ thẩm thì bị đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú khu phố B, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận.

Căn cứ chứng minh là hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1614400058 ngày 23/5/2016, ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Thị T.

Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần S:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và các điều 90, 91, 94, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, nên hợp đồng tín dụng số LD1614400058 ngày 23/5/2016 có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2.2] Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện hợp đồng, bà T tính đến ngày xét xử chỉ mới thanh toán được số tiền nợ gốc là 44.764.000 đồng và tiền lãi là 13.194.764 đồng. Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa, không có ý kiến phản hồi nên xem như từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc bà T không thực hiện tiếp việc trả nợ dù đã được Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu nhiều lần, là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng và quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn cần buộc bà T trả số tiền nợ gốc còn lại là 7.236.000 đồng.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Căn cứ hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1614400058 ngày 23/5/2016, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ, số tiền lãi tính đến ngày 09/9/2022 là 4.017.996 đồng là phù hợp với mức lãi suất tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng và quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/ 01/2019, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên được chấp nhận.

[2.3] Về thời gian và phương thức trả nợ: Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và vắng mặt không thể hiện ý kiến. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD1614400058 ngày 25/5/2016, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục theo quy định pháp luật nên có hiệu lực với các bên, đến hạn trả tiền nếu bà T không trả nợ thì việc xử lý tài sản thế chấp theo yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ để chấp nhận. Tài sản bảo

đảm là: Quyền sử dụng đất ở tại đô thị, diện tích 56,6m², tại khu phố B, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04766V-P.1, do Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/12/2007, cho bà Nguyễn Thị T.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 562.700 đồng.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.

- Các điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/ 01/2019, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gồm: nợ gốc là 7.236.000 (bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn) đồng và nợ lãi tính đến ngày 09/9/2022 là 4.017.996 (bốn triệu không trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng. Tổng cộng là 11.253.996 (mười một triệu hai trăm năm mươi ba nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ 10/9/2022 bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay

phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đến hạn trả tiền nếu bà Nguyễn Thị T không trả hết các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất ở tại đô thị, diện tích 56,6m², tại khu phố B, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04766V-P.1, do Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/12/2007, cho bà Nguyễn Thị T.

Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0006782 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 562.700 (năm trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm) đồng.

Về quyền kháng cáo:

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Triều